TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LM** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/3/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trưởng
Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thùy L, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LB 1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phan Thị Thùy L trình bày:

Chị L và anh Đ sống chung trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 20/9/2012. Sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do không hợp nhau, dẫn đến thường xuyên bất đồng quan điểm, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Chị L và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung tên Trần Ái M, giới tính nữ, sinh ngày 17/10/2013, từ khi ly thân đến nay, con sống chung với chị L. Do đó, sau khi ly hôn, chị L yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng, chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Thanh Đ trình bày: Anh Đ thống nhất về thời gian kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh Đ thống nhất ly hôn, để chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ được ly hôn; Về con chung: Chị Phan Thị Thùy L được tiếp tục nuôi dưỡng Trần Ái M, giới tính nữ, sinh ngày 17/10/2013. Anh Trần Thanh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết; Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục.

[1.1] Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã LM nên Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng

thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Trần Thanh Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều khai thống nhất chị L và anh Đ sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 20/9/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Đến khoảng năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng và đã ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Như vậy, việc sống chung của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Các đương sự thống nhất, sau khi ly hôn chị L được tiếp tục nuôi Trần Ái M. Sự thỏa thuận này của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét trong vụ án này.

[2.5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thùy L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thùy L và anh Trần Thanh Đ được ly hôn.

3. Về con chung: Chị Phan Thị Thùy L được tiếp tục nuôi dưỡng Trần Ái My, giới tính nữ, sinh ngày 17/10/2013. Anh Trần Thanh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

5. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phan Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004108 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị L đã nộp xong án phí.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS TX LM;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Châu Thanh Quyền